

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 12/9//2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trương Quang H** và Bà Lê Thị T
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 08/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐHS-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị T , sinh năm 1989; Quê quán: Xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 4/12. Bố: Lò Khăm H - Đã chết. Mẹ: Lộc Thị M ; Sinh năm: 1963. Chỗ ở: Xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chồng: Lục Văn L , sinh năm 1987, đang chấp hành án phạt tù tại tỉnh Sơn La. Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, **có mặt tại phiên tòa.**

Người bị hại: Hà Thị L , sinh năm 1985;

Trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa, **có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, **có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2019 bị cáo đến nhà chị Hà Thị L, sinh năm 1985 người cùng bản để chơi. Bị cáo thấy một chùm chìa khóa kết sắt để trong nhà tắm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kết sắt bị cáo đã tháo đổi một chìa khóa trong bộ chìa khóa nhà chị L. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/3/2019, lợi dụng lúc nhà chị L không có người ở nhà, bị cáo đến nhà chị L và mang theo chìa khóa kết sắt đã được tháo đổi trước đó mở kết sắt lấy trộm số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) rồi đi về nhà. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/3/2019 lúc nhà chị L không có người ở nhà, bị cáo lại tiếp tục đến nhà chị L mở kết sắt lấy trộm số tiền 7.500.000đ (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền hai lần trộm cắp là 11.500.000đ (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền lấy được bị cáo dùng cho chi tiêu cá nhân.

Ngày 06/5/2019 chị Hà Thị L làm đơn trình bày đến Công an xã Tam Chung về việc chị bị mất trộm. Công an xã Tam Chung đã báo cáo lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 08/8/2019 bị cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại là Hà Thị L khai số tiền bị mất trộm là 15.500.000đ (*mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo Túc khai nhận là hai lần trộm cắp với tổng số tiền là 11.500.000đ (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*). Về số tiền chênh lệch mà hai bên khai ở trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành đối chất, làm rõ. Bị cáo phủ nhận hoàn toàn lời khai của bị hại nhưng bị cáo đã trả lại cho chị Hà Thị Loan với số tiền là 15.500.000đ (*mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-MT ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Lò Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 54 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án dưới khung hình phạt từ 04 đến 06 tháng tù và miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* **Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, hai lần đã lén lút chiếm đoạt tài sản là tiền tổng trị giá 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”**

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội **Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.**

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo chưa gây nguy hiểm cho xã hội nhưng xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Mường Lát đầu thú và trả lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho người bị hại; tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX thấy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là người bào chữa cho bị cáo, cũng là thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự Việt Nam.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân bị cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:* Số tiền bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tiền bị trộm cắp, không có thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Lò Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết** số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai, có mặt bị cáo, **người bị hại**, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát;
- UBND xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T